

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng
Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính
phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ về
quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các DN Viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- V: V, HC, HCC, CB, QT, C;
- Lưu: VT, Ks2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu; quy định về nguyên tắc và trách nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo, nhập số liệu báo cáo và cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

2. Quy chế này không áp dụng đối với báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê, chế độ báo cáo mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và chế độ báo cáo trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan tham gia hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất về các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và theo yêu cầu quản lý nhà nước.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu là hệ thống thông tin thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo từ các cơ quan, đơn vị, địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo là một loại văn bản hành chính (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử) của cơ quan, tổ chức, cá nhân để thể hiện tình hình, kết quả thực hiện công việc nhằm giúp cho cơ quan, người có thẩm quyền có thông tin phục vụ việc phân tích, đánh giá, điều hành và ban hành các quyết định quản lý phù hợp.

3. Chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là những yêu cầu cụ thể về việc thực hiện báo cáo do cơ quan, người có thẩm quyền trong hệ thống hành chính nhà nước ban hành và bắt buộc các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân liên quan phải thực hiện.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo là khoảng thời gian tính từ thời điểm bắt đầu lấy số liệu của kỳ báo cáo đến thời điểm kết thúc việc lấy số liệu để thực hiện việc xây dựng báo cáo.

5. Giao diện số (Dashboard) hiển thị thông tin các chỉ tiêu là một bảng điều khiển kỹ thuật số được dùng để thu thập và tổng hợp dữ liệu của toàn bộ cơ quan, đơn vị dưới dạng các chỉ số, các thông tin đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên môi trường mạng.

2. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu phải đảm bảo:

a) Liên thông, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và có khả năng tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành Trung ương;

b) An toàn thông tin và vận hành liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày trong tuần; không làm gián đoạn việc thực hiện nghiệp vụ báo cáo;

c) Các số liệu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất giữa các ngành về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo;

d) Thông tin nhận vào Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu sử dụng phong chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001. Các văn bản dùng hệ phong chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phong chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải lên Hệ thống;

e) Cán bộ, công chức, viên chức quản trị, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tài khoản truy cập và được phân quyền chức năng sử dụng, phân quyền nhập dữ liệu, khai thác dữ

liệu theo quy định.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

1. Cản trở hoặc ngăn cản trái phép quá trình truyền, gửi, nhận thông điệp dữ liệu báo cáo.
2. Thay đổi, xóa, hủy, giả mạo, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ thông điệp dữ liệu báo cáo.
3. Tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm rối loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống điều hành hoặc có hành vi khác nhằm phá hoại hạ tầng công nghệ thông tin của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.
4. Sử dụng số liệu từ Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu vào mục đích cá nhân mà không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các dữ liệu đã được công khai trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.
5. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO TỈNH LAI CHÂU

Điều 6. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được truy cập tại địa chỉ: <https://baocao.laichau.gov.vn/>
2. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước và các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bảo đảm năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để vận hành, khai thác, sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, thuận lợi; đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý, truyền tải thông tin, dữ liệu điện tử.
2. Kinh phí quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp, hoàn thiện nền tảng phần mềm, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Tổ chức quản lý, vận hành

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối quản lý kỹ thuật, quản trị phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ liên quan Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu:

1. Tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu; tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu khi có yêu cầu, chuyển giao quyền quản trị hệ thống phù hợp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai các chế độ báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và báo cáo quản lý nhà nước chuyên ngành; tiếp nhận thông tin phản ánh và phối hợp, hỗ trợ xử lý các sự cố phát sinh trên hệ thống.

Điều 9. Tổ chức khai thác, sử dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Phân công nhiệm vụ, cụ thể hóa trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu trong quá trình thực hiện các chế độ báo cáo theo Quy chế này;

b) Bố trí bộ phận hoặc cử tối thiểu 01 (một) nhân sự để quản trị Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu theo phân cấp, phân quyền và làm đầu mối phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng;

c) Bảo đảm các điều kiện hạ tầng kết nối mạng, máy tính và các thiết bị liên quan phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu; xây dựng, triển khai các phương án, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

2. Bộ phận, người quản trị Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu của cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Đề xuất với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản và phân quyền cho người được giao quản trị tài khoản của đơn vị, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì việc quản trị hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu và đề xuất, tham mưu, tổ chức thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết;

b) Hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, sửa chữa phần mềm hệ thống và xử lý, khắc phục hậu quả sự cố xảy ra (nếu có).

3. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân tham gia khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Quy chế này và phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị về quản lý, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu;

b) Tự quản lý tài khoản, bảo vệ mật khẩu tài khoản cá nhân, không sử dụng tài khoản của người khác và không để người khác sử dụng tài khoản của mình trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu; trường hợp mất mật khẩu phải kịp thời báo cáo, đề nghị người quản trị Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu của cơ quan, đơn vị tổng hợp thông tin và gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp lại;

c) Chủ động theo dõi, xử lý các yêu cầu thực hiện báo cáo hoặc tiếp nhận, tổng hợp thông tin báo cáo được phân công; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu trao đổi, cung cấp, báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu bằng tài khoản cá nhân của mình;

d) Kịp thời thông báo, phối hợp với bộ phận, người quản trị Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu của cơ quan, đơn vị hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 10. Phân quyền tài khoản được cấp

1. Quyền của tài khoản quản trị hệ thống và tổng hợp: sử dụng để cấu hình, quản trị, vận hành phần mềm, theo dõi các tiến trình xử lý dữ liệu của hệ thống, theo dõi kết quả đối soát, kiểm tra dữ liệu đối soát giữa Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu và các hệ thống nguồn khác bao gồm:

a) Quản lý chỉ tiêu của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Tạo biểu mẫu nhập liệu, phân tài khoản nhập liệu, duyệt số liệu;

c) Tạo biểu mẫu báo cáo, phân tài khoản tạo báo cáo, duyệt báo cáo, theo dõi làm báo cáo;

d) Phân công tài khoản tiếp nhận các báo cáo do cơ quan, đơn vị khác gửi đến;

e) Tạo giao diện số (Dashboard) hiển thị thông tin các chỉ tiêu của đơn vị.

2. Quyền của tài khoản sử dụng bao gồm:

a) Quyền của tài khoản lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương: Tài khoản

phê duyệt báo cáo là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được gán quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát phê duyệt các báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý, gồm các quyền: Duyệt số liệu; duyệt báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương; theo dõi tình hình làm báo cáo của đơn vị; xem biểu đồ các chỉ tiêu của cơ quan, đơn vị, địa phương; các chức năng khác theo quy định;

b) Quyền của tài khoản người nhập liệu là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được gán quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ cập nhật thông tin các báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định, gồm các quyền: Tạo báo cáo đơn vị, nhập số liệu đối với những biểu mẫu mình được giao; duyệt số liệu đối với những biểu mẫu mình phụ trách (nếu được ủy quyền); xem biểu đồ Dashboard các chỉ tiêu của phòng, ban phụ trách.

Điều 11. Quản lý máy chủ bảo mật

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm quản lý máy chủ bảo mật, an toàn để bảo đảm cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu, thông suốt 24 giờ tất cả các ngày trong tuần, không làm gián đoạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Trường hợp có thay đổi thông tin về máy chủ bảo mật cần cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu, đơn vị cung cấp dịch vụ phải thông báo bằng văn bản trước 03 ngày làm việc cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Quy trình hỗ trợ, xử lý sự cố

1. Các yêu cầu hỗ trợ, xử lý sự cố trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được xử lý trong thời hạn không quá 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với các đề nghị hỗ trợ, yêu cầu khắc phục sự cố phức tạp, thông tin về thời gian hoàn thành hỗ trợ, khắc phục sự cố được thông báo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

2. Trường hợp bảo trì, nâng cấp hệ thống theo yêu cầu hoặc theo kế hoạch, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho các bên liên quan tối thiểu trước 05 ngày làm việc tính đến ngày thực hiện bảo trì, nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu theo yêu cầu hoặc theo kế hoạch.

3. Trường hợp phát hiện sự cố mất an toàn, an ninh thông tin đối với hoạt động của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tạm dừng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu để khắc phục sự cố.

4. Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố hoặc yêu cầu hỗ trợ trong quá trình sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 13. An toàn, an ninh thông tin

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về việc bảo đảm vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Kịp thời báo cáo cho Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong trường hợp Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu bị tin tặc tấn công.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xử lý, khắc phục các vấn đề về an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

3. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các biện pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng, khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về an toàn mạng, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương III CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 14. Thiết lập, cập nhật các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo

1. Thiết lập hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

a) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu được thiết lập sẵn hệ thống các danh mục báo cáo, mẫu đề cương và các biểu mẫu số liệu báo cáo theo các quyết định công bố danh mục các chế độ báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Các chế độ báo cáo khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, tổ chức cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu khi có thay đổi, sửa đổi, bổ sung.

2. Điều chỉnh, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, chế độ báo cáo định kỳ tình hình kinh tế - xã hội và các chế độ báo cáo khác phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo định kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nêu tại điểm a khoản 2 Điều này, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thiết lập, cập nhật điều chỉnh nội dung và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

3. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào nhu cầu và nhiệm vụ của địa phương, thông qua chức năng, tiện ích hỗ trợ thiết kế báo cáo sẵn có của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu để tổ chức thiết lập và triển khai các chế độ, biểu mẫu báo cáo chuyên đề phục vụ cho quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới.

4. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, đề cương báo cáo phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành của cơ quan, đơn vị:

a) Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu nếu có nhu cầu ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu của tỉnh Lai Châu, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu để hỗ trợ công tác quản lý nhà nước; kinh phí thiết lập hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo chuyên ngành do cơ quan, đơn vị, địa phương chi trả;

b) Trường hợp các cơ quan chuyên ngành đã có Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu ngành dọc, có nhu cầu kết nối đến Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu tỉnh phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép kết nối, đồng thời làm đầu mối, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kết nối, liên thông giữa Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu ngành dọc và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu, bảo đảm chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước tại địa phương.

Điều 15. Thu thập và tổng hợp, ký duyệt dữ liệu

1. Việc thu thập và tổng hợp dữ liệu được thực hiện tại tất cả các cơ quan, đơn vị tham gia triển khai hệ thống, có nhiệm vụ tạo nguồn dữ liệu để Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu hoạt động có hiệu quả.

2. Nguồn số liệu cung cấp cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu chủ yếu từ các báo cáo của cơ quan cấp dưới và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Chuyên viên các phòng, ban chuyên môn tiến hành thu thập và tổng hợp số liệu liên quan đến lĩnh vực và các chỉ tiêu phòng, ban phụ trách.

4. Số liệu tổng hợp được các phòng, ban chuyên môn chuyển đến lãnh đạo đơn vị để ký duyệt.

a) Trường hợp lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương không duyệt các số liệu tổng hợp thì cho ý kiến ghi rõ lý do không duyệt, số liệu tổng hợp sẽ được chuyển lại phòng, ban chuyên môn để chỉnh sửa theo yêu cầu của lãnh đạo và tiếp tục trình lại;

b) Trường hợp lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương đồng ý duyệt thì các số liệu tổng hợp này sẽ được lưu vào Kho cơ sở dữ liệu tổng hợp của đơn vị phục vụ công tác làm báo cáo, thống kê.

Điều 16. Các hình thức báo cáo

Việc thiết lập và cập nhật báo cáo được quy định tại Điều 14 của Quy chế này có 2 phân sau:

1. Phần báo cáo thể hiện các chỉ tiêu dưới dạng bảng biểu:

a) Tùy từng loại báo cáo, các đơn vị tạo lập biểu mẫu báo cáo theo các chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cụ thể cho từng đơn vị thông qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu hoặc phát sinh từ nhu cầu thực tế của đơn vị;

b) Nội dung, phương pháp tính toán các chỉ tiêu báo cáo thiết lập trong Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

2. Phần báo cáo thuyết minh có bao gồm nhận xét, đánh giá, đề xuất, kiến nghị dưới dạng văn bản được đính kèm trên hệ thống.

Điều 17. Các chế độ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

1. Các chế độ báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Chương II Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp thời hạn báo cáo trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

3. Các báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác, thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp báo cáo.

4. Trường hợp vì lý do khác đơn vị chủ trì báo cáo mở, đóng hệ thống nhận báo cáo trong thời gian khác quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì phải thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo. Thời gian cập nhật thông tin và nộp báo cáo được hệ thống ghi nhận, tổng hợp.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; đồng thời, định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu (lồng ghép vào Báo cáo Kiểm soát thủ tục hành chính).

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các báo cáo đột xuất và các báo cáo khác, theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

3. Thường xuyên tổng hợp khó khăn, vướng mắc; tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Quy chế để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu tại các cơ quan hành chính nhà nước; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin cho hệ thống hoạt động ổn định; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có nhu cầu khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 19. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo

Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ cập nhật thông tin và báo cáo do cơ quan, đơn vị, địa phương mình chủ trì tham mưu, tổng hợp trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu theo quy định.

Điều 20. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cung cấp số liệu và cập nhật thông tin của ngành, lĩnh vực mình phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu. Chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng dữ liệu, số liệu liên quan đến các báo cáo do ngành, lĩnh vực mình phụ trách để phục vụ cho việc tổng hợp số liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

2. Thường xuyên rà soát, đối chiếu, bổ sung thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan.

3. Định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (lồng ghép vào Báo cáo Kiểm soát thủ tục hành chính).

Điều 21. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

2. Hướng dẫn rà soát, cập mới, khôi phục, thu hồi chữ ký số, thay đổi thông tin chữ ký số, cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức (nếu có) trong các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước phục vụ thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị cung cấp dịch vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan, ngăn chặn các tấn công từ bên ngoài, bảo mật hệ thống thông tin, bảo mật tài khoản truy nhập, thông tin dữ liệu của người sử dụng trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 22. Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 23. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 24. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thu thập, tổng hợp và cập nhật thông tin dữ liệu về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều

hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thường xuyên rà soát, cung cấp các chỉ tiêu báo cáo thay đổi so với quy định, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật lên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu tỉnh.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia nhập số liệu các chỉ tiêu kinh tế xã hội được phân công tại Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 25. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai, quản lý và duy trì hoạt động có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lai Châu.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, bất cập phát sinh hoặc thay đổi về nội dung quy định cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp./.